

Bản án số: **494/2023/HNGĐ -ST**

Ngày: 19/10/2023

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Đình Hùng**
- **Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lâm**
2. Bà Nguyễn Thị Cúc
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang** - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2023/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXX ngày 06 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2023/QĐST-DS ngày 14/9/2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 15/2023/QĐST-DS ngày 25/9/2023 và Thông báo ngày xét xử số 128/2023/TB-TA ngày 02/10/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Lệ K, sinh năm 1968

HKTT: Đặng Tất, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: P*** N** Chung cư Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà K: Bà Đinh Hoàng Mai, ông Trần Đình Minh Long- Luật sư Văn phòng luật sư Vì dân- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

(Bà Mai có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1966

HKTT: Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: P*** N** Chung cư Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại đơn xin ly hôn và các lời khai của nguyên đơn- bà Nguyễn Lệ K trình bày:**

Bà và ông Trịnh Văn H kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 21/4/1994 tại Ủy ban nhân dân phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống trong gia đình và nhiều vấn đề khác khiến cho quan hệ vợ chồng rạn nứt. Mặc dù bản thân bà K đã nhiều lần muốn tìm tiếng nói chung và hòa thuận sống chung nhưng vẫn không thể giải quyết được những mâu thuẫn. Thậm chí, nhiều lần có những hành vi bạo lực gia đình bằng những hành vi cũng như lời nói với tàn suất đầy đặc trong một thời gian dài. Việc này không những xâm phạm tới sức khỏe, tính mạng của bà K mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự phát triển của 2 con của tôi khi phải chứng kiến và sống dưới một gia đình không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông bà ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2020 đến nay. Nay bà K xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu xin được ly hôn ông H.

Về con chung: Ông bà xác định có 02 con chung là Trịnh L, sinh ngày 09/11/1994 và Trịnh Thanh T, sinh ngày 15/5/2002. Hiện nay cháu Linh, cháu Thảo đã trưởng thành trên 18 tuổi.

Về tài sản chung vợ chồng: Ông bà có 01 căn hộ tại địa chỉ P***, tòa nhà N**, Khu căn hộ chung cư cao tầng Berriver Long Biên, ngõ 390 đường Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Bà K yêu cầu giải quyết tài sản chung theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bà K có nguyện vọng nhận tài sản là hiện vật và thanh toán cho ông H phần tiền tương ứng với 40% giá trị của căn hộ trên.

Về công nợ: Bà K không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai- Bị đơn là ông Trịnh Văn H trình bày:**

Ông và bà Nguyễn Lệ K kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 21/4/1994 tại UBND phường Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống dần dần tình cảm vợ chồng không còn. Đến năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông bà ly thân, cắt đứt quan hệ vợ chồng từ ngày đó đến nay. Nay bà K có đơn xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn với bà K.

Về con chung: ông bà có 02 con chung là Trịnh L, sinh ngày 09/11/1994 và Trịnh Thanh T, sinh ngày 15/5/2002. Hiện nay các con đều đã trưởng thành trên 18 tuổi.

Về tài sản chung vợ chồng: Ông bà có 01 căn hộ Chung cư Phòng ***, N** Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội. Ông bà mua căn hộ này vào tháng 3/ 2017. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông H, bà K. Nguồn gốc tiền mua nhà gồm tiền của hai vợ chồng và tiền bán đất ở quê do bố mẹ ông H cho để mua.

Nay bà K có đơn xin ly hôn ông đồng ý ly hôn, nhưng về tài sản chung vợ chồng, ông không đồng ý bán nhà để chia, ông đồng ý chia đôi nhưng chia bằng hiện vật để ông tiếp tục ở đây do ông không có chỗ ở nào khác. Còn nếu bán đi thì ông yêu cầu phải thanh toán cho bố mẹ ông số tiền ông bà cho vay mua nhà là 1.050.000.000đ (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) sau đó còn bao nhiêu thì chia đôi. Bố mẹ ông cho vay nhưng không có viết giấy vay do là bố mẹ và con. Ngoài tài sản chung là căn chung cư trên ông bà không còn tài sản chung nào khác.

Về nợ: Ông bà nợ bố mẹ đẻ của ông H là ông Trịnh Quốc Hội và bà Nguyễn Thị Thạch, việc vay mượn này không viết giấy tờ, bà K cũng không thừa nhận khoản nợ này. Vì vậy, ông không đồng ý bán nhà, ông chỉ đồng ý chia đôi nhà và chia bằng hiện vật, mỗi người ở một nửa.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:**
Nhất trí với trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về quan hệ hôn nhân: Ông H có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Thực tế ông bà đã ly thân 3 năm. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K; Về con chung: Hai con đã trên 18 tuổi nên không có yêu cầu gì; Về phân chia tài sản: Theo điểm d, khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình về nguyên tắc giải quyết khi phân chia tài sản “lỗi của mỗi bên trong vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng”. Ông H có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm quyền và nghĩa vụ của người chồng... do vậy bà K buộc phải yêu cầu ly hôn. Ông H có nhà ở Văn Lâm, Hưng Yên và thực tế thường xuyên ở nhà này. Trong khi đó bà K và các con đang không có nhà ở phải đi ở thuê. Mâu thuẫn của ông bà là nghiêm trọng, không thể sống trong cùng một nhà, thậm chí không nên sống gần để gây ra xô xát. Theo khoản 5 Điều 23 Nghị quyết 08/2008/QĐ-BXD ngày 28/5/2008 của Bộ xây dựng về quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư quy định nghiêm cấm thay đổi kết cấu, thiết kế của phần sở hữu riêng hoặc phần sử dụng riêng (xây tường ngăn lên mặt sàn, di chuyển các thiết bị và hệ thống kỹ thuật gắn với phần sở hữu chung, đục phá căn hộ, coi nới dưới mọi hình thức). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phân chia tài sản cho bà K được nhận tài sản bằng hiện vật là căn hộ Chung cư Phòng ***, N** Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội. Bà K có trách nhiệm trả cho ông H số tiền tương đương 30% giá trị căn hộ theo định giá của Hội đồng định giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Bà K và ông H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà K có đơn xin ly hôn, tại biên bản lấy lời khai của ông H, ông H trình bày vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, ly thân, cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2020 đến nay, nay bà K có đơn xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà K.

Về con chung: Bà K, ông H xác định có 02 con chung là Trịnh L, sinh ngày 09/11/1994 và Trịnh Thanh T, sinh ngày 15/5/2002. Hiện nay cháu Linh, cháu Thảo đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà K và ông H xác định có tài sản chung vợ chồng là 01 căn hộ Chung cư Phòng ***, N** Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS ***, cấp ngày 12/7/2019 mang tên ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Lệ K, có diện tích sàn 93,3m². Bà K và 2 con trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do ông H thường có hành vi bạo lực gia đình, có lời nói xúc phạm 3 mẹ con bà K nên bà K và các con phải đi thuê nhà ở. Bà K có nguyện vọng được lấy lại căn hộ chung cư trên để 3 mẹ con sinh sống, bà K nhất trí thanh toán cho ông H số tiền tương đương phần giá trị căn hộ chung cư mà ông H được chia theo giá của Hội đồng định giá đã tiến hành định giá. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K, giao cho bà Nguyễn Lệ K được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt căn hộ trên. Căn hộ Chung cư Phòng ***, N** Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội được Hội đồng định giá giá trị là 3.078.900.000đ (Ba tỷ không trăm bảy mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng). Buộc bà K thanh toán cho ông H số tiền tương ứng với giá trị bằng ½ căn hộ chung cư tương đương số tiền là 1.539.450.000đ (Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xét.

Về án phí: Bà K, ông H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

1- Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà K xin ly hôn ông H có cư trú tại P***, N** Chung cư Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, tổ 19, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc bà K khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên – thành phố Hà Nội.

- Bị đơn là ông Trịnh Văn H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào ngày 14/9/2023 nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa để xét xử vào ngày 25/9/2023. Xét thấy cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa ngày 25/9/2023, phiên tòa được mở lại vào ngày 19/10/2023. Tại phiên tòa ngày 19/10/2023, ông H tiếp tục vắng mặt, xét thấy đây là lần thứ ba ông H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2- Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lệ K và ông Trịnh Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/1994 tại Ủy ban nhân dân phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong gia đình và nhiều vấn đề khác khiến cho quan hệ vợ chồng rạn nứt, bà K đã nhiều lần muốn tìm tiếng nói chung và hòa thuận sống chung nhưng vẫn không thể giải quyết được mâu thuẫn. Nhiều lần ông H có những hành vi bạo lực gia đình bằng những hành vi cũng như lời nói với tần suất dày đặc trong một thời gian dài làm ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng của bà K và ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự phát triển của 2 con khi phải chứng kiến và sống dưới một gia đình không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông bà ly

thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2020 đến nay. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với cung cấp của chính quyền địa phương nơi ông bà sống.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà K và ông H đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H cũng đồng ý ly hôn với bà K. Yêu cầu xin ly hôn của bà K đối với ông H có căn cứ, được chấp nhận là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Trịnh L, sinh ngày 09/11/1994 và Trịnh Thanh T, sinh ngày 15/5/2002. Hiện nay cháu Linh, cháu Thảo đã trưởng thành trên 18 tuổi.

- Về tài sản chung vợ chồng: Bà K và ông H xác định có tài sản chung vợ chồng là 01 căn hộ Chung cư Phòng ***, N** Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS *****, cấp ngày 12/7/2019 mang tên ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Lệ K, có diện tích sàn 93,3m².

Quá trình giải quyết vụ án, bà K và 2 con trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do ông H thường có lời nói xúc phạm 3 mẹ con bà K và có hành vi bạo lực gia đình làm cho bà K bị bong vông mạc mắt phải đi mổ và điều trị, nên bà K và các con phải đi thuê nhà ở, vì vậy, nay bà K có nguyện vọng được lấy lại căn hộ chung cư trên để 3 mẹ con sinh sống, bà K nhất trí thanh toán cho ông H số tiền tương đương với phần giá trị căn chung cư theo giá của Hội đồng định giá đã tiến hành định giá mà ông H được hưởng. Ông H có lời khai đồng ý chia đôi nhà nhưng chỉ đồng ý chia bằng hiện vật mỗi người một nửa. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn ông bà thực sự trầm trọng, không thể cùng chung sống được, hiện nay bà K đang thuê nhà sống với hai con và không còn chỗ ở nào khác. Bà K có nguyện vọng được lấy lại căn hộ chung cư trên để 3 mẹ con sinh sống, bà K nhất trí thanh toán cho ông H số tiền tương đương với phần giá trị căn chung cư mà ông H được hưởng theo giá của Hội đồng định giá đã tiến hành định giá căn hộ Chung cư Phòng ***, N** Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội có giá trị 3.078.900.000đ (Ba tỷ không trăm bảy mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng). Căn hộ chung cư là tài sản chung của bà K và ông H phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, bà K và ông H cùng có công sức trong việc tạo lập khối tài sản chung, Hội đồng xét xử xét thấy việc phân chia tài sản theo tỷ lệ mỗi người được hưởng 50% khối tài sản chung là có căn cứ và phù hợp. Bà K có trách nhiệm thanh toán cho ông H số tiền là 1.539.450.000đ (Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tương ứng với 50% giá trị căn hộ chung cư theo giá Hội đồng định giá đã định giá. Ông H sống một mình, với số tiền đó cũng đủ để ông H tạo dựng được nơi ở mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K, giao cho bà Nguyễn Lệ K được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt căn hộ Chung cư Phòng ***, N** Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội. Bà K có nghĩa vụ thanh toán cho ông H số tiền 1.539.450.000đ (Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để ông H tạo dựng nơi ở

mới. Để có thời gian tìm chỗ ở mới, ông H được lưu cư lại đến khi bà K thanh toán hết số tiền trên.

Công nợ chung: Bà K không yêu cầu tòa án giải quyết công nợ chung. Tại biên bản lấy lời khai, ông H trình bày ông bà nợ bố mẹ đẻ của ông H là cụ Trịnh Quốc Hội và Nguyễn Thị Thạch số tiền 1.050.000.000đ (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), ông H cũng thừa nhận việc vay mượn này không viết giấy tờ và bà K không thừa nhận khoản nợ này. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cụ Trịnh Quốc Hội là bố đẻ của ông Trịnh Văn H, cụ Hội trình bày vợ chồng cụ già yếu không có tiền để cho vợ chồng ông H vay, không có việc vợ chồng cụ cho vay 1.050.000.000đ vì vậy cụ không có yêu cầu gì, vì vậy không đủ căn cứ để xem xét. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, bà K, ông H mỗi người phải chịu án phí chia tài sản theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ vào các Điều 56, 59 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Lệ K đối với ông Trịnh Văn H

2. Về con chung: Xác nhận bà K, ông H có 02 con chung là Trịnh L, sinh ngày 09/11/1994 và Trịnh Thanh T, sinh ngày 15/5/2002. Hiện nay cháu L, cháu T đã trưởng thành trên 18 tuổi.

3. Về tài sản chung :

3.1. Xác nhận khối tài sản chung của bà K, ông H gồm: 01 căn hộ Chung cư Phòng ***, N** Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội được cấp GCNQSDĐ số CS112874, sổ vào sổ cấp GCN: CS 30075 ngày 12 tháng 7 năm 2019 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp cho ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Lệ K là tài sản chung vợ chồng. Tổng giá trị căn hộ Chung cư Phòng ***, N** Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn

Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội là 3.078.900.000đ (Ba tỷ không trăm bảy mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng). Ngoài ra, không còn tài sản chung nào khác.

3.2. Về việc phân chia tài sản cụ thể như sau:

Giao cho bà Nguyễn Lệ K được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt căn hộ Chung cư Phòng ***, N** Berriver Long Biên, ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/7/2019, GCNQSDĐ số CS*****, số vào sổ cấp GCN: CS 30075. Chia theo tỷ lệ $\frac{1}{2}$, ông Trịnh Văn H được nhận 1.539.450.000đ (Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Lệ K thanh toán cho ông Trịnh Văn H số tiền 1.539.450.000đ (Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để ông H tạo dựng nơi ở mới. Ông H được lưu cư lại đến khi bà K thanh toán hết số tiền trên.

Bà Nguyễn Lệ K được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục xác lập quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh chậm trả được thực hiện theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Lệ K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Lệ K và ông Trịnh Văn H mỗi người phải chịu 58.183.500 đồng (Năm mươi tám triệu một trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng) án phí chia tài sản.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND q. Long Biên
- Chi cục THADS q. Long Biên
- UBND p Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội.
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng